

Đồng Hới, ngày 05 tháng 3 năm 2025.

Số: 12/2025/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số: 178/2024/TLST - DS ngày 15/10/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V1 (V2); địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B – Trưởng phòng xử lý nợ Phản ứng nhanh Khách hàng cá nhân Miền B – Khối Quản trị rủi ro – Ngân hàng TMCP V1 (theo văn bản uỷ quyền số 38b/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024 của Chủ tịch Hội HĐQT Ngân hàng TMCP V1); người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Anh T – Trưởng bộ phận xử lý nợ và ông Đặng Nhật L – Cán bộ xử lý nợ (theo văn bản uỷ quyền số 4987/2024/UQ-KHCN ngày 26/9/2024 về việc nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án); địa chỉ: Tầng B, số E đường T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Tổ chức kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn*: Công ty Cổ phần M1 (JUPITER) - kế thừa quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP V1 (V1); địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T1 – Tổng giám đốc; người được ủy quyền: Ông Phan Huy M – Giám đốc Trung tâm xử lý nợ - Công ty Cổ phần M1 và ông Võ Ngọc D1 – Trưởng phòng xử lý nợ Miền Nam (theo văn bản uỷ quyền số 06/2024/UQN-TGD ngày 11/7/2024 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần M1); người được ủy quyền lại: Ông Phạm Văn H – Cán bộ xử lý nợ (theo văn bản

ủy quyền số 10801/2025/UQ-XLN-JUPITER ngày 21/01/2025 về việc tham gia tố tụng tại Tòa án); địa chỉ: tầng C, V1, số A, đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Ly L1, sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Lê Thanh V, sinh năm: 1973; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về số tiền gốc và lãi*: Căn cứ vào các Hợp đồng cho vay số: LN2311301066854 ký ngày 08/01/2024; Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2311301067069 ký ngày 10/01/2024 và khế ước nhận ngày 10/01/2024 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V1 và chị Lê Thị Ly L1. Chị Lê Thị Ly L1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1 và Công ty Cổ phần M1 (JUPITER), tổng số tiền tính đến ngày 25/02/2025 là: 7.667.774.845 đồng (Trong đó số tiền gốc: 6.690.000.000 đồng; số tiền lãi: 977.774.845 đồng. Trong đó:

- Chị Lê Thị Ly L1 phải thanh toán 90% khoản nợ của 2 Hợp đồng tín dụng LN2311301066854 ngày 08/01/2024 và LN2311301067069 ngày 10/01/2024 cho Công Ty Cổ Phần M1 tính đến ngày 25/02/2025 là 6.900.997.360 đồng (Trong đó số tiền gốc là: 6.021.000.000 đồng; Số tiền lãi: 879.977.360 đồng).

- Chị Lê Thị Ly L1 phải thanh toán 10% khoản nợ của 2 Hợp đồng tín dụng LN2311301066854 ngày 08/01/2024 và LN2311301067069 ngày 10/01/2024 cho Ngân hàng TMCP V1 tính đến ngày 25/02/2025 là 766.777.485 đồng (Trong đó số tiền gốc là: 669.000.000 đồng; Số tiền lãi: 97.777.485 đồng).

2.2. Thời hạn trả số tiền gốc và lãi trên:

Các bên đương sự thỏa thuận, thống nhất chị Lê Thị Ly L1 sẽ thanh toán số tiền gốc và số tiền lãi trên vào ngày 21/3/2025 cho Ngân hàng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án lập Biên bản hòa giải thành là ngày 26/02/2025, chị Lê Thị Ly L1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2311301066854 ký ngày 08/01/2024; Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2311301067069 ký ngày 10/01/2024 và khế ước nhận nợ ngày 10/01/2024 giữa Ngân hàng TMCP V1 và chị Lê Thị Ly L1 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay.

2.3. Về tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay:

Trường hợp chị Lê Thị Ly L1 vi phạm thời hạn trả nợ thì được coi như vi phạm toàn bộ thỏa thuận, thì Ngân hàng TMCP V1 và Công ty Cổ phần M1 (JUPITER) có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Lê Thị Ly L1 đang thế chấp bảo đảm cho khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP V1 và Công ty Cổ phần M1 (JUPITER), cụ thể như sau:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 187, tờ bản đồ số 29, địa chỉ: Xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, diện tích 510m² (Đất ở tại nông thôn 200m², đất trồng cây hàng năm khác 310m²); nhà ở: diện tích xây dựng 168,3m², diện tích sàn 336,6m², cấp (hạng) 4, số tầng: 2. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 763848, do UBND thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/05/2013; số vào sổ cấp GCN: CH01538 mang tên ông Lê Thanh Đ tặng cho chị Lê Thị Ly L1, sinh năm 1995 ngày 04/01/2024 theo hồ sơ số 05138.TA.001. Tài sản thế chấp cho Ngân hàng TMCP V1 theo Hợp đồng thế chấp số: 73 ngày 05/01/2024 ký giữa bên thế chấp chị Lê Thị Ly L1 với bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP V1 được công chứng tại Văn phòng C, số công chứng 73, quyền số 01/2024 TP .-SCC/HĐGD, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ ngày 08/01/2024.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 34, tờ bản đồ số 14, địa chỉ: Xã Đ, Thành Phố Đ, tỉnh Quảng Bình diện tích 288,7m² (Đất ở tại nông thôn 200m², đất trồng cây hàng năm khác 87,7m²); nhà ở: diện tích xây dựng 75,5m², diện tích sàn 75,5m², cấp (hạng): Cấp 4. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 515653, do UBND thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 07/4/2017; số vào sổ cấp GCN: CH03436 mang tên bà Lê Thanh V tặng cho chị Lê Thị Ly L1, sinh năm 1995 ngày 04/01/2024 theo hồ sơ số 03436.TA.001. Tài sản thế chấp cho Ngân hàng TMCP V1 theo Hợp đồng thế chấp số: 73 ngày 05/01/2024 ký giữa bên thế chấp chị Lê Thị Ly L1 với bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP V1 được công chứng tại Văn phòng C, số công chứng 72, quyền số 01/2024 TP .-SCC/HĐGD, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ ngày 08/01/2024.

Trường hợp các tài sản bảo đảm trên không đủ để thanh toán các khoản nghĩa vụ của chị Lê Thị Ly L1 thì Ngân hàng TMCP V1 và Công ty Cổ phần M1 (JUPITER) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của chị Lê Thị Ly L1 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tại sơ đồ hiện trạng thực tế sử dụng đất và tài sản trên đất của bị đơn tại thửa đất số 187, tờ bản đồ số 29, địa chỉ: Xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (là tài sản mà bị đơn thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo khoản vay), xác định có phần xây dựng của ngôi nhà gỗ từ thửa đất số 458, tờ bản đồ số 15, có địa chỉ tại thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình mang tên bà Lê Thị Thanh V theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG: 515654 được UBND thành phố Đ cấp ngày 04/4/2017, diện tích ngôi nhà gỗ xây lấn sang thửa đất 187, tờ bản đồ số 29 là 31,7m². Về nội dung này bà Lê Thị Thanh V và chị Lê Thị Ly L1 đã tự thống nhất thỏa thuận với nhau về việc xử lý phần diện tích nhà gỗ lấn sang, bà V và chị Ly L1 sẽ tự chịu các khoản phí phí tháo dỡ và đại diện Ngân hàng V1 và Công ty M1 thống nhất với ý kiến trên, nên Tòa án ghi nhận ý kiến của các bên.

2.4. *Về chi phí tố tụng*: Chị Lê Thị Ly L1 tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định và thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1 (V1) số tiền 10.000.000 đồng.

2.5. *Về án phí*:

- Chị Lê Thị Ly L1 thỏa thuận chịu toàn bộ án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm số tiền 57.833.887 đồng (*Năm mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn, tám tám tám mươi bảy đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Ngân hàng TMCP V1 (V1) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V1 (V1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.419.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu, bốn trăm mười chín nghìn đồng chẵn*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23, số 0001411 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh